TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **87**/2020/HNGĐ - ST
Ngày 10/6/2020
V/v" Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Thư
Ông Trịnh Công Kiều
-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thụy Cầm- Kiểm sát viên.

Ngày 10tháng6năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 / 12/ 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị L - sinh năm 1982
ĐKHKTT: Thôn K. L, xã H. L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Thôn M. Th, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Trần Văn Ng - sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn K. L, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Chị Mai Thị Ltrình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Ng kết hôn năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn hôn do UBND xã H. L cấp ngày 09/01/2002. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ng rượu chè, cờ bạc, chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên can rất nhiều nhưng anh Ng không thay đổi mà còn đánh đập chị thậm tệ hơn. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều lần sau đó lại về chung sống với nhau.

Nhưng kể từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn để đoàn tụ được, nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ng.

- Về con chung:Chị Mai Thị L xác định:Vợ chồng có 02 con chung, là cháu Trần Văn Q, sinh ngày 13/4/2003 và cháu Trần Duy T, sinh ngày 07/8/2006. Ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản và công nợ:Chị Mai Thị L xác định:Vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bị đơn – Anh Trần Văn Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị Mai Thị L trình bày trên là đúng. Nay chị Mai Thị L làm đơn xin ly hôn anh. Quan điểm của anh Ng xét thấy tình cảm giữa anh và chị L không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung:Anh Trần Văn Ng xác định: Vợ chồng có 02 con chung, là cháu Trần Văn Qn,sinh ngày 13/4/2003 và cháu Trần Duy T, sinh ngày 07/8/2006. Ly hôn, nguyện vọng của các cháu thích ở với bố hay mẹ là tùy các cháu lựa chọn, anh cũng tôn trọng nguyện vọng của các cháu.

- Về tài sản và công nợ:Anh Trần Văn Ng xác định: Vợ chồng anh không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L

- Về hôn nhân: chochị Mai Thị Lđươc ly hôn vớianh Trần Văn Ng.

- Về con chung: Giao giao cháu Trần Văn Q sinh, ngày 13/4/2003 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Duy T, sinh ngày 07/8/2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ng và chị L không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản, công nợ: Chị Mai Thị Lvàanh Trần Văn Ngxác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "giữachị Mai Thị L và anh Trần Văn Ng là tranh chấp dân sự. Nơi ở hiện nay của bị đơn tại thôn K. L, xã H. L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh Ng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên hai bên đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 20/5/2020 anh Ng vắng mặt, nên HĐXX phải hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 10/6/2020, anh Ng tiếp tục vắng mặt, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng và chị L.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:*Anh Trần Văn Ng và chị Mai Thị Lkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. L, huyện Hậu Lộc ngày 09/01/2002, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L thì nguyên nhân là do anh Ng rượu chè, cờ bạc về nhà thương xuyên đánh đập chị, chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên can nhưng anh Ng không thay đổi mà còn đánh đập chị thậm tệ hơn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được, nên vợ chồng đãsống ly thân nhiều lần sau đó lại về chung sống với nhau, lần gần đây nhất vào năm 2017 vợ chồng sống ly thân cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn để đoàn tụ được, nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ng.

Theo anh Ng thì nguyên nhân là do anh bị bệnh thần kinh nên hay đánh đập chị L, sau một thời gian anh khỏi bệnh thì anh không đánh chị L nữa, nhưng chị L cố chấp việc anh đánh chị, nên chị L đã bỏ về bên ngoại ở từ năm 2014. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chịL làm đơn xin ly hôn anh Ng, quan điểm của anh Ng mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì anhNgcũng nhất trí.Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích động viên chị Lvà anh Ngnên bỏ qua những mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ, cùng nhau chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưngchị

Lxác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Ng và chị Lđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị L. Cho chị Mai Thị Lđược ly hôn với anh Trần Văn Nglà phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều56Luật hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:*Chị Mai Thị L và anh Trần Văn Ng xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Trần Văn Quân, sinh ngày 13/4/2003 và cháu thứ hai là Trần Duy Tiến, sinh ngày 07/8/2006. Vợ chồng ly hôn, chị Mai Thị Lđề nghị được chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu. Anh Trần Văn Ngđề nghị việc các cháu muốn ở với bố hay ở với mẹ là tùy vào nguyện vọng của các cháu.

Xét thấy quan điểm của chị Lvà anh Ngđề nghị về việc được nuôi dưỡng con chung như vậy là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Nhưng theo quan điểm của cháu Trần Văn Q và cháu Trần Duy T mong muốn bố mẹ về đoàn tụ, nếu bố mẹ phải ly hôn, thìnguyện vọng của cháu Trần Văn Quân muốn được ở với bố, cháu Trần Duy T muốn được ở với mẹ, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Ng, giao cháu Trần Văn Qn cho anh Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Duy T cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về Nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị L và anh Ng không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

**Về tài sản và công nợ:*Anh Trần Văn Ng và chị Mai Thị Lxác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ thứ tài sản gì, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4].Về án phí: Buộc chị Mai Thị L phải chịu án phí ly hôn,theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;Khoản 1 Điều 51,khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & gia đình.Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** Vắng mặt anh Trần Văn Ngvà chị Mai Thị L.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Lvề việc xin Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Trần Văn Ng.

1.Về hôn nhân: Cho chị Mai Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn Q, sinh ngày 13/4/2003 cho anh Ngtrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Duy T, sinh ngày 07/8/2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ng và chị L không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Anh Trần Văn Ng và chị Mai Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Buộc chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ đi số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số:AA/2019/0007825, ngày 20/12/2019 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về quyền kháng cáo:** Anh Trần Văn Ng và chị Mai Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày,kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi anh, chị cư trú.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;*
- *UBND xã H. L;*
- *TAND tỉnh.Thanh Hóa;*
- *L hồ sơ.*